

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2025/DS-ST

Ngày: 17/02/2025.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Tuấn Hải.
- Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2024/TLST-DS, ngày 21 tháng 11 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-DS, ngày 20/01/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị P – sinh ngày 01/01/1957, có mặt.

Địa chỉ: ấp I, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn Đ – sinh ngày 01/01/1976, có mặt.

Bà Nguyễn Thị Giác E – sinh ngày 06/7/1979, có mặt.

Địa chỉ: cùng ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2024, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Huỳnh Thị P như sau:

Vào ngày 23/12/2022 âm lịch (nhằm ngày 16/01/2023), bà có cho vợ chồng ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Giác E vay số tiền 70.000.000đồng. Vợ chồng ông Đ, bà Giác E hứa 03 tháng sau sẽ trả đủ tiền cho bà, lãi suất thỏa thuận bằng 3.500.000đồng/tháng/70.000.000đồng. Từ lúc vay cho đến nay, vợ chồng ông Đ, bà Giác E đã trả cho bà được 01 năm tiền lãi thì ngưng, còn nợ gốc vẫn chưa trả. Thực ra, tiền này bà phải đi vay từ người khác để cho vợ chồng ông Đ, bà Giác E vay lại.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gò Quao buộc vợ chồng ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị G Em phải trả cho bà tổng số tiền 70.000.000đồng, bà không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Bị đơn ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Giác E cùng trình bày: Vợ chồng ông bà thừa nhận có vay của bà P số tiền 70.000.000đồng, khi vay không có làm biên nhận, tiền lãi thỏa thuận bằng 5.000.000đồng/tháng/70.000.000đồng. Vợ chồng ông bà đã trả lãi cho bà P nhận tổng cộng 16 tháng bằng 80.000.000đồng, khi trả tiền lãi ông bà đưa tiền mặt chỉ có mấy lần chuyển khoản. Ông bà biết bà P vay tiền của người khác cho vợ chồng ông bà vay lại.

Nay ông bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị P, ông bà đồng ý trả cho bà Huỳnh Thị P số tiền 70.000.000đồng nhưng hiện hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng ông bà xin trả dần số tiền này hàng tháng, mỗi tháng ông bà trả cho bà P 1.000.000đồng, thời gian trả nợ tính từ ngày 10/01/2025 cho đến khi trả hết số nợ trên.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị P yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị G Em phải trả cho bà số tiền 70.000.000đồng và phải trả 01 lần hết số tiền này, bà không đồng ý cho vợ chồng ông Đ và bà Giác E trả dần. Bà không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Tại phiên tòa, ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Giác E đồng ý trả số tiền 70.000.000đồng mà bà Huỳnh Thị P kiện nhưng ông bà yêu cầu được trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 2.000.000đồng vào ngày 16 hàng tháng. Ông bà không yêu cầu xem xét về tiền lãi đã đóng cho bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị P với ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Giác E là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân.

[2] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị P và ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị G Em là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Khi bà Huỳnh Thị P cho ông Trần Văn Đ vay tiền, hai bên không có viết biên nhận nợ, tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 15/8/2024 của Ban

lãnh đạo ấp A, xã V, huyện G, ông Trần Văn Đ đã thừa nhận có vay của bà Huỳnh Thị P số tiền bằng 70.000.000đồng. Tại bản tự khai ngày 16/12/2024 và biên bản hòa giải ngày 26/12/2024, vợ chồng ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị Giác E cũng thừa nhận có vay của bà Huỳnh Thị P số tiền 70.000.000đồng nên theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà Huỳnh Thị P không cần phải chứng minh, vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị P đối với số tiền 70.000.000đồng hiện vợ chồng ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị Giác E còn nợ là có cơ sở chấp nhận. Do phía ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị Giác E không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Huỳnh Thị P nên căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị P về việc buộc ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị G Em phải trả cho bà Huỳnh Thị P số tiền 70.000.000đồng.

Đối với yêu cầu của ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Giác E xin trả dần số tiền 70.000.000đồng cho bà Huỳnh Thị P bằng cách trả dần mỗi tháng số tiền 2.000.000đồng cho đến khi hết số nợ trên, tuy nhiên, phía bà Huỳnh Thị P không thống nhất nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[3] Về lãi suất: Các bên đều thống nhất đây là hợp đồng vay có lãi suất. Bà Huỳnh Thị P không yêu cầu Hội đồng xét xử tính lãi đối với số tiền này khi xét xử. Phía vợ chồng ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị G Em không yêu cầu xem xét số tiền lãi đã trả cho bà P nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị G Em phải nộp số tiền 3.500.000đồng (70.000.000đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. T: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị P.

Xử: Buộc ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Giác E phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị P số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 20%/năm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị G Em phải nộp số tiền 3.500.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị P được nhận lại 1.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010027 ngày 21/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM./ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang